

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 290/2017/HS-ST
Ngày 24-11-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

2/ Ông Hồ Tùng Mận

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 280/2017/HSST ngày 01/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thế Q (Tên gọi khác: D) - Sinh năm: 1986, tại: tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn M (Đã chết); Con bà: Phạm Thị D, sinh năm: 1970; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 298/2015/HSST Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 520/2015/HSPT ngày 16/12/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 02 năm tù, về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 20/6/2017 chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/9/2012, bị Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục, lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk, thời hạn 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 03/9/2014 chấp hành xong biện pháp hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2017, cho đến nay- Có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Gia Phú L** (Tên gọi khác: T, T, R) - Sinh năm: 1987, tại: tỉnh Bình Dương.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường T, tổ dân phố M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Con ông: Phạm Hồng S, sinh năm 1951 và bà: Đoàn Thị S, sinh năm: 1956; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02 tiền án. Tại bản án số: 103/2014/HSST ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 20/01/2015, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống. Tại bản án số 250/2015/HSST ngày 28/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Ngày 01/5/2016, chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương sinh sống; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/6/2015, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/9/2017, cho đến nay- Có mặt.

*** Người bị hại:**

1/ Anh Ngô Đức T - Sinh năm: 1978 (Có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2/ Chị Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị Nguyễn Thị Hải Y - Sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Ông Trần Văn V - Sinh năm: 1947 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

3/ Anh Nguyễn Quang D - Sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Minh T - Sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L là các đối tượng nghiện ma túy và đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Để có tiền mua ma túy sử dụng, Q với L cùng rủ nhau đi tìm nhà dân sơ hở để Trộm cắp tài sản, cụ thể như sau.

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 31/7/2017, Nguyễn Thế Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Angox, kiểu dáng Airblade màu sơn đỏ đen, biển số 47P7-8310 đi trên đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì gặp Phạm Gia Phú L đang đi bộ trên đường. Q dừng xe đứng nói chuyện với L và cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Q tiếp tục điều khiển xe mô tô chở L ngồi phía sau đi vòng quanh các tuyến đường trong thành phố B. Khi đi đến khu vực đường T gần khu tập thể Công an tỉnh Đắk Lắk, thuộc tổ dân phố B, phường T, thành phố B, thì L nói với Q “Dừng đây đi, xuống xem có gì lấy không”. Q dựng xe bên đường rồi cùng L đi vào khu nhà tập thể Công an tỉnh Đắk Lắk và chia nhau ra tìm xung quanh. L đi đến nhà của anh Ngô Đức T đang trong quá trình xây dựng, nên chưa có cổng ra vào. L quan sát thì thấy cửa phòng khách bằng gỗ, có các ô nhỏ chưa lắp kính, hai cánh cửa đóng được buộc bằng 01 sợi xích nhỏ hai đầu, cột dây dù màu xanh. L thấy dễ mở, nên ra hiệu gọi Q đến. Sau đó, cả hai đến trước cửa, L dùng tay tháo dây xích rồi lén lút mở cửa đi vào nhà, còn Q đứng bên ngoài canh giới. L đi vào trong phòng ngủ cạnh phòng khách thì nhìn thấy anh T đang ngủ trên giường, ở đầu giường có để 01 chiếc ví da; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37, màu vàng đồng và 01 chiếc điện thoại di động trắng đen. L đi đến trộm cắp chiếc ví da và chiếc điện thoại Oppo A37 mang ra ngoài cho Q xem rồi cả hai điều khiển xe bỏ đi. Khi ra đến khu vực đường H, L lấy ví ra kiểm tra thì thấy bên trong ví có số tiền 300.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của anh T. Sau đó, Q chở L về nhà ngủ. Đến chiều cùng ngày, Q chở L đến tiệm cầm đồ ở đường Đ, thành phố B do chị Nguyễn Thị Hải Y (Sinh năm 1993) làm chủ, Q với L cầm chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37 với giá 700.000 đồng, sau đó Q và L chia nhau số tiền 300.000 đồng trong ví của anh T rồi tiêu xài hết. Ngày 02/8/2017, L quay lại tiệm cầm đồ ở đường Đ, xin bán luôn chiếc điện thoại Oppo A37 với giá 900.000 đồng thì được chị Y đồng ý và đưa thêm cho L số tiền 200.000 đồng. L đem số tiền này về chia cho Q cùng nhau tiêu xài hết. Sau khi mua chiếc điện thoại này, chị Y đã bán lại chiếc điện thoại trên cho một người đi đường (Không rõ nhân thân lai lịch), đối với toàn bộ giấy tờ tùy thân của anh T, thì L giữ lại bên mình, còn chiếc ví da L vứt bỏ ở bên đường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 230/KLĐG, ngày 15/9/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận: 01 ví da màu đen, hình chữ nhật, kích thước 10x20cm, không rõ nhãn hiệu, trị giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, màu vàng hồng, trị giá 2.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 2.310.000 đồng.

Anh Ngô Đức T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng và trị giá của chiếc ví da màu đen cùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37,

màu vàng hồng đã bị mất theo như bản kết luận định giá tài sản là 2.310.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 2.610.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 17/8/2017, Nguyễn Thế Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đỏ đen, biển số 47P7-8310 chở Phạm Gia Phú L ngồi sau, đi trên đường G, phường T, thành phố B tìm người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực ngã 3 đường G với đường L, phường T, thành phố B, cả hai phát hiện trên vỉa hè có quán bán nước của chị Nguyễn Thị Thu T phía trước quán có 01 chõng ghế nhựa, gồm 12 cái, loại ghế có lưng tựa, màu đỏ. Quan sát không có người trông coi, Q ngồi trên xe cảnh giới, L lén lút đi tới ôm chõng ghế, chạy về phía Q leo lên xe chạy thoát. Khi Q và L đi đến khu vực đường H (núi dài) tìm chỗ tiêu thụ tài sản, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ Q cùng tang vật, riêng L chạy thoát, đến ngày 08/9/2017 thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 211/KLĐG, ngày 22/8/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 12 chiếc ghế nhựa, màu đỏ, loại ghế có tựa lưng, có kích thước giống nhau, cao 60cm, mặt ghế rộng 35x35cm, gồm: 06 ghế nhãn hiệu Đại Đồng Tiên, 03 ghế nhãn hiệu Việt Thành, 02 ghế nhãn hiệu Duy Tân và 01 ghế nhãn hiệu Duy Thanh, trị giá 120.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angox, màu sơn đỏ đen, kiểu dáng Airblade, biển số 47P7-8310, số khung: VCJ1MW9H025945, số máy HC152FMJ025945; 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 giấy phép lái xe ô tô; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV đều mang tên Ngô Đức T và 12 chiếc ghế nhựa, màu đỏ, loại ghế có tựa lưng để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, các bị cáo Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 292/KSĐT-HS ngày 30/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Q từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Gia Phú L từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 12 chiếc ghế nhựa, màu đỏ, loại có tựa lưng cho chị Nguyễn Thị Thu T; trả lại 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy phép lái xe ô tô; 02 thẻ ATM ngân hàng các loại cho anh Ngô Đức T và trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angox, màu sơn đỏ đen, kiểu dáng Airblade, biển số 47P7-8310 cho anh Nguyễn Quang D, là các chủ sở hữu.

- Về xử lý dân sự:

+ Đề nghị buộc các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Gia Phú L phải bồi thường cho anh Ngô Đức T với tổng số tiền là 2.610.000 đồng, là tiền và giá trị tài sản không thu hồi được.

Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Gia Phú L không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Gia Phú L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào các ngày 31/7/2017 và ngày 17/8/2017, các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Gia Phú L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản gồm 01 chiếc ví da; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A37; số tiền 300.000 đồng của anh Ngô Đức T và 01 chôngh ghế nhựa, gồm 12 cái của chị Nguyễn Thị Thu T. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 2.730.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo thực hiện là đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

“Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Song, do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm, các bị cáo cùng thực hiện với vai trò như nhau nên Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế Q ngang bằng với bị cáo Phạm Gia Phú L là phù hợp. Các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Gia Phú L cùng tham gia thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.730.000 đồng; Bản thân các bị cáo đã có tiền án, bị cáo Nguyễn Thế Q có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, bị cáo Phạm Gia Phú L có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng các bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần, tái phạm” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nhận định ở trên, cho nên đối với các bị cáo cần có một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhất định thì mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thế Q, Phạm Gia Phú L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với chị Nguyễn Thị Hải Y có hành vi nhận cầm cố và mua lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37, nhưng chị Y không biết đây là tài sản do Q với

L phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với chị Y, là phù hợp.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ Luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại 12 chiếc ghế nhựa, màu đỏ, loại ghế có tựa lưng cho chị Nguyễn Thị Thu T và 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy phép lái xe ô tô; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV đều mang tên Ngô Đức T cho anh Ngô Đức T là các chủ sở hữu.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angox, màu sơn đỏ đen, kiểu dáng Airblade, biển số 47P7-8310, số khung VCJ1MW9H025945, số máy HC152FMJ025945, mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của anh Nguyễn Quang D (anh D là anh ruột của bị cáo Nguyễn Thế Q). Anh D cho bị cáo Q mượn để đi lại, việc Q và L sử dụng xe vào việc phạm tội anh D không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại cho anh D là chủ sở hữu, là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh Ngô Đức T yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 2.610.000 đồng, là tiền và giá trị tài sản không thu hồi được. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của người bị hại là chính đáng nên cần buộc các bị cáo Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại.

*** Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thế Q 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/8/2017.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Phạm Gia Phú L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2017

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ Luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ Luật tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại 12 chiếc ghế nhựa, màu đỏ, loại ghế có tựa lưng cho chị Nguyễn Thị Thu T và 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 giấy phép lái xe ô tô; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV đều mang tên Ngô Đức T cho anh Ngô Đức T là các chủ sở hữu.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angox, màu sơn đỏ đen, kiểu dáng Airblade, biển số 47P7-8310, cho anh Nguyễn Quang D là chủ sở hữu

- Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L liên đới bồi thường số tiền 2.610.000 đồng (là trị giá của 01 chiếc ví da màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 và số tiền 300.000 đồng) cho anh Ngô Đức T; Cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thế Q bồi thường số tiền: 1.305.000 đồng và bị cáo Phạm Gia Phú L bồi thường số tiền: 1.305.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thế Q và Phạm Gia Phú L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP.B, tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc